

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU
VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 1454/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7
năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1301/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1990.

Căn cước số: 079090033139.

Địa chỉ: A, đường T, khu phố D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1993.

Căn cước số: 079193015093.

Địa chỉ: A, đường T, khu phố D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị H1.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/6/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/02/2018 và Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 26/5/2020. Giao các con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông H cấp dưỡng

nuôi các con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng (2.500.000 đồng/01 con chung) cho đến khi con chung thành niên.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, tính từ tháng 7/2026.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì quyền, lợi ích hợp pháp của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông H tự nguyện chịu; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0039089 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H nên ông H đã nộp đủ án phí.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7, Tp.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký